

Số: 1959/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 04 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt Đề cương nhiệm vụ và Dự toán Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Phù Cát đến năm 2025, định hướng đến năm 2035

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Thông tư số 03/2008/TT-BKH, ngày 01/7/2008 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ Thông tư số 01/2012/TT-BKHĐT ngày 09/02/2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn xác định mức chi phí cho lập, thẩm định và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Xét đề nghị của UBND huyện Phù Cát tại Tờ trình số 35/TTr-UBND ngày 10/3/2017, Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 166/BC-SKHĐT ngày 11/5/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Đề cương nhiệm vụ và Dự toán Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Phù Cát đến 2025 và tầm nhìn đến 2035; cụ thể như sau:

1. Tên Dự án: Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Phù Cát đến 2025 và tầm nhìn đến 2035.

2. Cơ quan chủ trì: UBND huyện Phù Cát.

3. Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành có liên quan.

4. Mục tiêu, yêu cầu của dự án quy hoạch:

Trong tình hình và bối cảnh Quốc tế hiện nay đang có những tác động rất lớn đối với nước ta nói chung và tỉnh Bình Định nói riêng trên nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Nghiên cứu, lập quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện thuộc tỉnh phù hợp với tình hình trong nước và Quốc tế đang có những thay đổi là nhiệm vụ quan trọng trong quy trình kế hoạch hóa theo hướng đổi mới.

Xây dựng Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Phù Cát đến năm 2025 và tầm nhìn đến 2035 là bước nghiên cứu cụ thể hóa trong điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Định đến năm 2025 và tầm nhìn đến 2035. Nhằm đánh giá đúng tiềm năng tài nguyên thiên nhiên, thực trạng kinh tế - xã hội và đề ra phương hướng, mục tiêu, giải pháp đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội và thúc đẩy quá trình tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao năng lực và khả năng cạnh tranh, gắn phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường sinh thái.

5. Phạm vi, thời kỳ lập quy hoạch:

- *Phạm vi không gian lãnh thổ:* Quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội huyện Phù Cát được tiến hành xây dựng trên phạm vi địa giới hành chính của huyện tuy nhiên không bị ràng buộc hoàn toàn bởi địa giới hành chính vì là mô hình kinh tế mở.

- *Phạm vi thời gian:* Về đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội của huyện sẽ tập trung đánh giá từ năm 2006 đến năm 2015; về xây dựng chỉ tiêu quy hoạch phát triển các ngành và lĩnh vực sẽ luận chứng chi tiết đến năm 2035, trong đó chia ra 3 thời kỳ: 2016 - 2020; 2021 - 2025 và 2026 - 2035.

6. Nhiệm vụ của dự án quy hoạch: Phân tích đánh giá tình hình kinh tế - xã hội giai đoạn 2006 -2015, làm cơ sở dự báo định hướng và xây dựng các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2025, 2026-2035 phù hợp với xu thế phát triển mới.

7. Sản phẩm của dự án quy hoạch: 10 bộ báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt, 01 bộ bản đồ Ao, bao gồm: Bản đồ hành chính huyện, Bản đồ hiện trạng và qui hoạch kết cấu hạ tầng huyện, Bản đồ hiện trạng và quy hoạch kinh tế-xã hội huyện, tỷ lệ 1/250.000 theo Nghị định số 92/2006/NĐ-CP của Chính phủ.

8. Đề cương Dự án: Có Đề cương cụ thể kèm theo.

9. Dự toán kinh phí: 1.290.675.000 đồng (Một tỷ, hai trăm chín mươi triệu, sáu trăm bảy mươi lăm ngàn đồng)

10. Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách huyện Phù Cát và các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có)

Điều 2. Trên cơ sở đề cương này, UBND huyện Phù Cát thực hiện hoàn thành Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Phù Cát đến 2025 và tầm nhìn đến 2035, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Viện nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Phù Cát và Thủ trưởng các sở, ban ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./. *Zm Vb*

Nơi nhận:

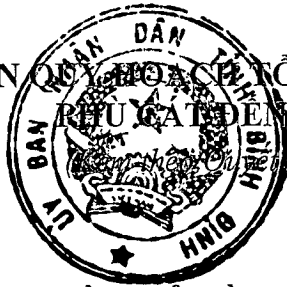
- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVPCN;
- Lưu: VT, K1. *me*

CHỦ TỊCH



anh

Hồ Quốc Dũng



ĐỀ CƯƠNG

ĐỀ ÁN QUY HOẠCH TỔNG THỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI HUYỆN PHÚ CÁT ĐẾN NĂM 2025 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2035

Quy định số: 1959 /QĐ-UBND ngày 02 / 6 /2017
của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tên dự án quy hoạch: Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Phú Cát đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2035.

2. Sự cần thiết lập quy hoạch:

- Phù hợp với các quy hoạch khác: Luận chứng mục tiêu, quan điểm và phương hướng phát triển kinh tế, xã hội của huyện phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Định đang được quy hoạch lại cũng như các quy hoạch ngành, lĩnh vực của tỉnh.

- Làm cơ sở lập và rà soát quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch xây dựng: theo khoản b, Điều 4 của Nghị Định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 09 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội.

- Phù hợp với quy trình kế hoạch hóa hiện hành: Quy hoạch tổng thể là cơ sở để lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm, theo quy trình kế hoạch hóa hiện hành; trước mắt làm cơ sở để định hướng phát triển kinh tế - xã hội của huyện giai đoạn 2016 - 2020.

- Quy hoạch tổng thể làm cơ sở để lập và rà soát các quy hoạch ở quy mô lãnh thổ nhỏ hơn trên địa bàn như: quy hoạch xây dựng nông thôn mới, quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp, quy hoạch chung các khu vực phát triển đô thị mới...

3. Cơ sở để lập quy hoạch:

- Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

- Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006;

- Quyết định số 54/2009/QĐ-TTg ngày 14/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Định đến năm 2020;

- Thông tư số 03/2008/TT-BKH ngày 01/7/2008 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

- Thông tư số 01/2012/TT-BKHDT ngày 09/02/2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn xác định mức chi phí cho lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

- Thông tư số 05/2013/TT-BKHDT ngày 31/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

- Quyết định số 1874/QĐ-TTg ngày 13/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn về lập quy hoạch theo quy định hiện hành của nhà nước;

- Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Định lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2015 - 2020;

- Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phù Cát lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020;

- Các quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm của tỉnh Bình Định đã được cấp thẩm quyền phê duyệt;

- Hệ thống số liệu thống kê, các kết quả điều tra, khảo sát, các số liệu, tài liệu liên quan và dự báo trên địa bàn tỉnh Bình Định, huyện Phù Cát và các huyện lân cận.

4. Mục tiêu của quy hoạch

- Nghiên cứu đánh giá các yếu tố, điều kiện và nguồn lực phát triển và dự báo khả năng huy động các nguồn lực cho phát triển trong thời kỳ đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2035.

- Đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội huyện Phù Cát giai đoạn 2006 - 2015, từ đó rút ra được những thành tựu, những hạn chế, tồn tại và nguyên nhân.

- Xác định mục tiêu, quan điểm và phương hướng phát triển kinh tế - xã hội huyện Phù Cát đến năm 2035, trong đó phân kỳ ngắn hạn: 2016 - 2020, 2021 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2035.

- Xây dựng các phương án phát triển và tổ chức không gian, trong đó:

+ Xác định phương án phát triển kinh tế - xã hội huyện Phù Cát theo từng giai đoạn, trong đó xác định phương tiện, lộ trình và kế hoạch hành động thực hiện phương án phát triển;

+ Tính toán khả năng tạo việc làm, tăng năng suất lao động và dự báo nhu cầu lao động cho từng xã, thị trấn trên địa bàn huyện Phù Cát;

+ Thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; xác định những khu vực và thành phần dân cư, nhóm dân cư kinh tế kém phát triển cần hỗ trợ và những khu vực, địa bàn xã, thị trấn, ngành kinh tế có vai trò động lực phát triển, có biện pháp giảm dần chênh lệch về trình độ phát triển giữa các xã, các nhóm dân cư;

+ Xác định các chương trình, dự án đầu tư phát triển theo thứ tự ưu tiên.

5. Nguyên tắc và yêu cầu của quy hoạch

- Nghiên cứu phát triển phù hợp với tình hình thực tế và đồ án Quy hoạch xây

dụng vùng tỉnh Bình Định đến năm 2035.

- Phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Định đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2035.

- Có sự kết hợp trước mắt và lâu dài, có tính toán bước đi cụ thể và cần thiết, xác định rõ những vấn đề bức xúc, trọng điểm đầu tư, thứ tự ưu tiên.

- Kết hợp giữa yêu cầu phát triển với khả năng thực hiện, giữa yêu cầu và sự bố trí trước mắt với yêu cầu phát triển ổn định, bền vững lâu dài, có tính đến hướng phát triển đột phá.

6. Đối tượng nghiên cứu

- Những tiềm năng, lợi thế và những điều kiện tự nhiên của huyện Phù Cát có thể khai thác để phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian quy hoạch.

- Dân số, nguồn nhân lực và mức sống của người dân.

- Các ngành kinh tế.

- Các lĩnh vực xã hội.

- Cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xã hội.

- Môi trường.

- Quốc phòng và an ninh.

7. Phạm vi nghiên cứu

- *Giới hạn về nội dung nghiên cứu:* Nội dung nghiên cứu thực hiện đúng quy định tại Điều 22 Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội.

- *Giới hạn về thời gian nghiên cứu:* Thời gian xây dựng Dự án quy hoạch là 01 năm.

- *Giới hạn về địa bàn nghiên cứu:* Huyện Phù Cát và có đối chiếu với phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Định và các huyện lân cận.

- *Giới hạn về chuỗi thời gian phân tích, đánh giá hiện trạng:* Hệ thống hóa các dữ liệu phát triển kinh tế - xã hội huyện Phù Cát 2006 - 2015;

- *Giới hạn về chuỗi thời gian dự án quy hoạch:* Xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội huyện Phù Cát đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035, trong đó phân làm 3 giai đoạn: 2016 - 2020; 2020 - 2025; tầm nhìn đến 2035.

8. Phương pháp nghiên cứu

- *Phương pháp nghiên cứu tài liệu:* Thu thập các thông tin về các chủ trương chính sách phát triển kinh tế - xã hội huyện Phù Cát qua các giai đoạn và dự báo tương lai (số liệu thống kê giai đoạn 2006 - 2015).

- *Phương pháp nghiên cứu hiện trường:* Điều tra khảo sát về tình hình kinh tế - xã hội và môi trường, phân bố không gian lãnh thổ, hiệu quả sử dụng các nguồn lực của huyện Phù Cát làm cơ sở xây dựng mục tiêu và quan điểm phát triển trong thời

gian quy hoạch.

- *Phương pháp định lượng*: Được áp dụng để xác định mối quan hệ tổng thể giữa các lĩnh vực, nguồn nhân lực, nguồn lực tự nhiên để đề ra các chỉ tiêu tăng trưởng, quy mô của từng lĩnh vực cụ thể trong thời gian quy hoạch.

- *Phương pháp chuyên gia*: Được áp dụng để lấy ý kiến chuyên gia trong các lĩnh vực chuyên ngành thông qua các hội nghị, hội thảo và phỏng vấn sâu.

- *Phương pháp tham vấn cộng đồng*: Được áp dụng để lấy ý kiến rộng rãi các tầng lớp nhân dân, lấy ý kiến các địa phương lân cận huyện Phù Cát.

- *Phương pháp so sánh*: Được áp dụng để đánh giá tiềm năng, lợi thế và khó khăn hạn chế của huyện Phù Cát, so sánh các chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế của huyện Phù Cát và các huyện lân cận nhằm làm rõ vai trò và vị trí huyện Phù Cát đối với tỉnh Bình Định.

- *Phương pháp phân tích tổng hợp*: Được áp dụng để đánh giá tổng thể hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội huyện Phù Cát, đúc kết các quy luật phát triển, các vấn đề cần giải quyết, cần phát huy khai thác của huyện Phù Cát trong thời gian quy hoạch.

- *Phương pháp SWOT hay còn gọi là phương pháp phân tích Điểm mạnh - Điểm yếu - Cơ hội - Thách thức*: Phương pháp này phân tích và mổ xẻ bên trong cũng như bên ngoài của mục tiêu. Phương pháp sẽ phân tích và mổ xẻ những điểm mạnh và điểm yếu trong thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của huyện Phù Cát trong giai đoạn vừa qua (có so sánh). Việc phân tích và tìm ra điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, và thách thức của quá trình phát triển của huyện Phù Cát và so với các địa phương khác trong tỉnh Bình Định cho phép tư vấn lập dự án quy hoạch có những kiến nghị chiến lược và giải pháp thực thi hợp lý và khả thi hơn.

- *Phương pháp PEEST hay còn gọi là phương pháp phân tích Chính trị/thể chế - Kinh tế - Môi trường - Xã hội - Công nghệ*: Phương pháp này được sử dụng để phân tích và có những dự báo về tình hình đầu tư trực tiếp nước ngoài. Phương pháp này không phải để thay thế cho phương pháp SWOT, hai phương pháp này bổ sung nhau nhằm có được một công cụ hoàn chỉnh nhằm đạt được mục tiêu hoặc câu hỏi nghiên cứu của dự án quy hoạch. Với phương pháp này, các nhân tố chính trị, xã hội sẽ được mổ xẻ và phân tích (ví dụ như các nhóm lợi ích), và cùng với phương pháp SWOT sẽ cho phép đánh giá được thực trạng, triển vọng phát triển của huyện Phù Cát trong một tổng thể phát triển phức hợp, biến động khó lường và nhiều rủi ro.

- *Phương pháp Mô hình kim cương*: Là phân tích khả năng cạnh tranh và triển vọng phát triển các ngành kinh tế trong tỉnh, dựa trên phân tích và dự báo trên 4 mảng chính là các điều kiện đầu vào về yếu tố sản xuất; khả năng cạnh tranh; các ngành hỗ trợ phát triển; dự báo về cung cầu thị trường của các nhóm ngành và các doanh nghiệp; đồng thời phân tích, đánh giá các tác động của môi trường đầu tư cấp tỉnh và hệ thống thể chế, cơ chế chính sách của quốc gia đến các ngành kinh tế, để xây dựng chiến lược, quy hoạch phát triển trong tương lai.

- *Mô hình kinh tế lượng*: Phương pháp thống kê quan trọng nhất trong kinh tế lượng là phân tích hồi quy (regression analysis). Phương pháp này quan trọng đối với kinh tế lượng bởi vì các nhà kinh tế không có cơ hội tiến hành các thử nghiệm có kiểm

soát. Vấn đề các dữ liệu quan sát chéo do thiếu biến và các vấn đề khác cũng cần phải được giải quyết về mặt thống kê nhờ các mô hình kinh tế lượng. Các nhà kinh tế lượng thường tìm cách làm sáng tỏ các thực nghiệm tự nhiên trong khi thiếu bằng chứng từ các thực nghiệm có kiểm soát. Cơ sở dữ liệu áp dụng trong kinh tế lượng được chia thành chuỗi thời gian (time series), dữ liệu chéo (cross-sectional analysis), dữ liệu bảng (panel data). Chuỗi thời gian là tập hợp những quan sát của một biến số trong những khoảng thời gian liên tiếp nhau. Cơ sở dữ liệu chéo (cross-sectional analysis) là những quan sát của nhiều cá nhân trên một đặc tính tại cùng một thời điểm duy nhất. Cơ sở dữ liệu bảng (panel data) chứa cả quan sát của chuỗi thời gian và của dữ liệu chéo. Công cụ sử dụng để phân tích là chương trình SPSS, EVIEWS và STATA.

- *Phương pháp hệ thống thông tin địa lý (GIS)*: Dùng để xây dựng các bản đồ số về hiện trạng và quy hoạch.

- *Phương pháp quy hoạch chiến lược hợp nhất*: Là sự hợp nhất giữa các quy hoạch kinh tế, xã hội, bảo vệ môi trường và quy hoạch xây dựng để tìm ra mục tiêu quy hoạch chung đảm bảo có được một cuộc sống tốt, công bằng xã hội và tính bền vững. Đây được xem là một trong những giải pháp quan trọng để phát triển đô thị bền vững. Chính vì vậy, việc xây dựng quy hoạch tổng thể và có tầm nhìn dài hạn cần có sự hợp tác về mặt tổ chức giữa nhà nước, cộng đồng và doanh nghiệp theo phương pháp quy hoạch có sự tham gia.

9. Phương pháp lập quy hoạch

- Tổng kết, phân tích và đánh giá quá trình phát triển kinh tế - xã hội trong 10 năm của thời kỳ trước Quy hoạch (đánh giá hiện trạng). Xử lý các kết quả điều tra cơ bản đã có và tổ chức điều tra bổ sung; khảo sát thực tế; thu thập tư liệu, số liệu trên địa bàn tỉnh Bình Định và huyện Phù Cát. Nghiên cứu tác động của các yếu tố bên ngoài, tác động của quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Định đối với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện Phù Cát.

- Xác định vai trò của huyện Phù Cát đối với tỉnh Bình Định; nghiên cứu các quan điểm chỉ đạo và một số chỉ tiêu vĩ mô về phát triển kinh tế - xã hội của huyện Phù Cát.

- Xây dựng và lựa chọn phương án quy hoạch. Xác định quan điểm và mục tiêu phát triển; định hướng phát triển và phương án quy hoạch; định hướng tổ chức không gian; các giải pháp thực hiện.

- Lập báo cáo quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Phù Cát.

10. Bộ cục của quy hoạch

Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Phù Cát đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2035; gồm 4 phần chính như sau:

- *Phần thứ 1*: Đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội huyện Phù Cát giai đoạn 2006 - 2015.

- *Phần thứ 2*: Các nguồn lực và yếu tố tác động đến phát triển kinh tế - xã hội huyện Phù Cát.

- *Phần thứ 3*: Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện Phù Cát đến năm

2025 và tầm nhìn đến năm 2035.

- **Phần thứ 4:** Giải pháp thực hiện quy hoạch.

B. NỘI DUNG DỰ ÁN QUY HOẠCH

Phần thứ 1:

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI HUYỆN PHÙ CÁT GIAI ĐOẠN 2006 – 2015

I. Phát triển kinh tế

1. Tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế (có so sánh với các huyện lân cận).

2. Thu và chi ngân sách trên địa bàn; cơ cấu thu, chi ngân sách (có so sánh với các thị xã và huyện lân cận).

3. Vốn đầu tư, hiệu quả vốn đầu tư và tình hình huy động vốn đầu tư (có so sánh với bình quân chung của tỉnh).

4. Năng suất lao động và tăng trưởng năng suất lao động của nền kinh tế (có so sánh bình quân chung của tỉnh).

5. Về phát triển các thành phần kinh tế

6. Phát triển các ngành kinh tế

6.1. Ngành công nghiệp, xây dựng

- Phân tích đánh giá thành tựu đạt được, những nguyên nhân tồn tại và hạn chế.
- Phân tích, đánh giá về tiểu thủ công nghiệp và các làng nghề tiểu thủ công nghiệp.

- Phân tích, đánh giá về các sản phẩm công nghiệp.

- Phân tích đánh giá về thực trạng lao động, năng suất lao động công nghiệp.

- Phân tích, đánh giá về các giải pháp, chính sách phát triển ngành xây dựng trên địa bàn huyện.

6.2. Ngành nông, lâm, ngư nghiệp

- Phân tích đánh giá về sự phát triển, tình hình tái cơ cấu nông, lâm, ngư nghiệp và kinh tế nông thôn, các sản phẩm nông, lâm, ngư nghiệp mũi nhọn của Phù Cát và sức cạnh tranh của chúng.

- Phân tích đánh giá thực trạng ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong nông, lâm, ngư nghiệp: giống, công nghệ sinh học, bảo quản, chế biến....

- Phân tích, đánh giá về bố trí sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp trên địa bàn huyện.

- Tổng quan những kết quả đạt được, những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân của những kết quả còn tồn tại và hạn chế.

- Đối với từng ngành cần làm rõ thêm một số nội dung chính sau:

+ Trong sản xuất nông nghiệp: Cơ cấu sản xuất, phát triển các vùng tập trung,

giống, kỹ thuật bảo quản, công nghệ chế biến, tình hình phát triển các sản phẩm hàng hóa từ các loại cây trồng, vật nuôi chủ yếu, quy mô và cơ cấu sản phẩm theo từng loại cây trồng và con nuôi chủ yếu, những thành công và yếu kém của nông nghiệp.

+ Lâm nghiệp: Cơ cấu sản xuất, quy hoạch 03 loại rừng; bảo vệ có hiệu quả diện tích rừng hiện có; nâng cao năng suất và chất lượng rừng trồng; phát triển vùng nguyên liệu (gỗ lớn và gỗ nhỏ), cây đặc sản, tình hình phát triển các sản phẩm hàng hóa từ rừng; những thành công và hạn chế. Ảnh hưởng của quá trình biến đổi khí hậu.

+ Ngư nghiệp: Cơ cấu sản xuất, phát triển các vùng nuôi trồng tập trung công nghệ cao, giống, kỹ thuật bảo quản, công nghệ chế biến, năng lực đánh bắt, tình hình đánh bắt và nuôi trồng thủy sản, những thành công và yếu kém, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm cho phát triển ngư nghiệp. Ảnh hưởng của quá trình biến đổi khí hậu.

+ Đánh giá thực trạng đầu ra của sản phẩm nông, lâm, ngư nghiệp.

6.3. Ngành dịch vụ

- Thương mại nội địa, hàng xuất khẩu.
- Ngân hàng.
- Bảo hiểm.
- Bưu chính viễn thông.
- Du lịch.
- Các hoạt động dịch vụ và tiêu dùng.

II. Phát triển các lĩnh vực văn hóa – xã hội

- Dân số và kế hoạch hóa gia đình.
- Quy mô, chất lượng nguồn nhân lực.
- Giáo dục và đào tạo.
- Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.
- Văn hóa, thông tin.
- Phát thanh – truyền hình.
- Thể dục, thể thao.
- Lao động, việc làm, giảm nghèo và an sinh xã hội.

III. Ứng dụng Khoa học và Công nghệ, Quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

IV. Thực trạng về trật tự xã hội, quốc phòng, an ninh

V. Thực trạng về kết cấu hạ tầng

Phân tích đánh giá thực trạng các quy hoạch về hệ thống kết cấu hạ tầng, những tồn tại, hạn chế và những vấn đề đặt ra cho quy hoạch, tập trung vào:

- Giao thông.
- Mạng lưới điện.

- Hệ thống thủy lợi.
- Hệ thống cấp, thoát nước.
- Kết cấu hạ tầng đô thị.
- Kết cấu hạ tầng công nghiệp, thương mại.
- Kết cấu hạ tầng xã hội.

VI. Thực trạng về tổ chức không gian

1. Hiện trạng phát triển hệ thống đô thị

- Vai trò của đô thị Ngô Mây trong phát triển kinh tế - xã hội huyện Phù Cát; xu hướng đô thị hóa của các xã Cát Hanh, Cát Tiến, Cát Chánh và Cát Khánh.
- Những đặc điểm tích cực và hạn chế của hệ thống không gian đô thị của huyện Phù Cát.

2. Hiện trạng phát triển các điểm dân cư nông thôn

Các vùng sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp.

3. Hiện trạng phát triển các tiểu vùng

- Vùng ven biển và biển.
- Vùng đồng bằng.
- Vùng miền núi.

VII. Đánh giá chung

- Đánh giá những kết quả đạt được, chưa đạt được, những tồn tại, hạn chế của huyện; nguyên nhân và bài học kinh nghiệm.
- Đánh giá vị thế của huyện so với các huyện lân cận và cả tỉnh.

Phần thứ 2

CÁC NGUỒN LỰC VÀ YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI HUYỆN PHÙ CÁT

I. Các nguồn lực sẵn có của huyện Phù Cát

1. Vị trí địa kinh tế
2. Điều kiện tự nhiên
 - 2.1. Địa hình
 - 2.2. Khí hậu
 - 2.3. Thủy văn
3. Tài nguyên thiên nhiên và nhân văn
 - 3.1. Tài nguyên đất và hiện trạng sử dụng đất
 - 3.2. Tài nguyên nước
 - 3.3. Tài nguyên rừng

3.4. Tài nguyên biển, hải đảo

3.5. Tài nguyên khoáng sản

3.6. Tài nguyên nhân văn

4. Nguồn nhân lực

5. Lực lượng doanh nghiệp và hạ tầng kỹ thuật cho doanh nghiệp hoạt động

5.1. Doanh nghiệp

5.2. Khu công nghiệp

5.3. Cụm công nghiệp

6. Tổ chức hành chính

II. Phân tích các yếu tố tác động đến phát triển kinh tế - xã hội của huyện Phù Cát đến năm 2025 và tầm nhìn 2035

1. Yếu tố kinh tế khu vực, quốc tế

2. Yếu tố kinh tế trong nước

2.1. Định hướng phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam đến năm 2035

2.2. Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Vùng Kinh tế trọng điểm miền Trung đến năm 2020, định hướng đến năm 2030

2.3. Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Vùng Tây nguyên

2.4. Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Định đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045

III. Đánh giá điểm mạnh, cơ hội, hạn chế, thách thức trong phát triển kinh tế - xã hội của Bình Định theo phương pháp năng lực cạnh tranh

1. Điểm mạnh

2. Điểm yếu

3. Cơ hội

4. Thách thức

5. Ma trận SWOT

Phần thứ 3

QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI HUYỆN PHÙ CÁT ĐẾN NĂM 2025 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2035

I. Cơ sở khoa học

1. Cơ sở tính toán và các chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế (*Tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế; Thu hút vốn đầu tư; Thu ngân sách; Giải quyết việc làm và thu nhập của người dân theo từng giai đoạn 2016 - 2020, 2021 - 2025*)

2. Các phương án tăng trưởng

- *Phương án 1* (Tăng trưởng trung bình): được tính toán, xây dựng trên cơ sở các

điều kiện phát triển của huyện Phù Cát trong giai đoạn 2016-2020 *không thay đổi* so với giai đoạn 2011 - 2015.

- *Phương án 2* (Tăng trưởng khá theo mục tiêu của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phù Cát lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020): được tính toán, xây dựng trên cơ sở các điều kiện phát triển của huyện Phù Cát trong giai đoạn 2016 - 2020 *thuận lợi hơn* so với giai đoạn 2011 - 2015.

- *Phương án 3* (Tăng trưởng cao theo mục tiêu đến năm 2030 tỉnh Bình Định trở thành một cực tăng trưởng phía Nam Vùng Kinh tế trọng điểm miền Trung): được tính toán, xây dựng trên cơ sở các *điều kiện phát triển tối ưu* đối với huyện Phù Cát trong giai đoạn 2016 - 2020 so với giai đoạn 2011 - 2015.

3. Lựa chọn phương án tăng trưởng

II. Quan điểm, mục tiêu, tầm nhìn phát triển

1. Quan điểm phát triển

2. Mục tiêu phát triển

2.1. Mục tiêu tổng quát

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Phát triển kinh tế.

- Phát triển xã hội.

- Môi trường.

- Quốc phòng, an ninh.

3. Tầm nhìn phát triển đến năm 2035

- Phát triển kinh tế - xã hội theo hướng cả huyện đạt chuẩn đô thị loại IV

- Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội tổng hợp giai đoạn 2026 - 2035

III. Định hướng phát triển các ngành kinh tế

1. Phát triển ngành công nghiệp - xây dựng.

2. Phát triển các ngành nông, lâm, ngư nghiệp và nông thôn mới.

3. Phát triển các ngành thương mại và dịch vụ.

IV. Định hướng phát triển các lĩnh vực văn hóa - xã hội

1. Dân số, nguồn nhân lực, việc làm và mức sống dân cư

2. Giáo dục - đào tạo

3. Y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân

4. Văn hóa, thông tin, thể dục và thể thao

V. Phát triển ứng dụng khoa học và công nghệ, Quản lý tài nguyên, Bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

VI. Kết hợp phát triển kinh tế với đảm bảo quốc phòng, an ninh và an toàn

xã hội

VII. Định hướng phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng

1. Phát triển mạng lưới giao thông
2. Hệ thống thủy lợi
3. Mạng lưới thông tin và truyền thông
4. Mạng lưới cấp điện
5. Mạng lưới cấp thoát nước
6. Hệ thống xử lý rác thải, chất thải
7. Phát triển hạ tầng xã hội

VIII. Định hướng tổ chức không gian lãnh thổ kinh tế - xã hội và quy hoạch sử dụng đất

1. Phương hướng tổ chức không gian
2. Định hướng điều chỉnh địa giới hành chính cấp xã
3. Phương hướng tổ chức lãnh thổ theo đô thị và nông thôn
4. Phương hướng sử dụng đất

IX. Các chương trình phát triển, các dự án ưu tiên đầu tư, định hướng kêu gọi đầu tư

1. Xác định tiêu chí lựa chọn

Lựa chọn các chương trình phát triển và các dự án ưu tiên đầu tư giai đoạn đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2035 dựa vào các tiêu chí cơ bản:

- Có tầm quan trọng đặc biệt, là động lực tạo đà cho sự phát triển kinh tế - xã hội, cụ thể hóa phương hướng phát triển các ngành và lĩnh vực đã đề ra.
- Phù hợp với chủ trương và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của huyện và tỉnh.
- Thu hút được dân cư tham gia và hưởng lợi từ chương trình đó.
- Có khả năng thực hiện và đạt hiệu quả kinh tế - xã hội cao.

2. Đề xuất danh mục chương trình, dự án ưu tiên đầu tư

Xây dựng danh mục và thứ tự ưu tiên các dự án đầu tư; phân theo lĩnh vực, theo ngành, theo nguồn vốn và giai đoạn đầu tư (5 năm).

- Giai đoạn 2016 – 2020
- Giai đoạn 2021 – 2025
- Giai đoạn 2026 – 2035 (các dự án lớn)

3. Định hướng kêu gọi đầu tư

- Đề xuất khả năng huy động các nguồn lực để thực hiện quy hoạch, thông qua việc chỉ rõ danh mục dự án đầu tư và lộ trình triển khai thực hiện cụ thể, đồng thời

giới thiệu tiềm năng đến các nhà đầu tư ngay sau quá trình lập quy hoạch, là nét mới nhằm bảo đảm tính khả thi của quy hoạch.

- Tập trung ưu tiên kêu gọi vốn đầu tư trong và ngoài nước để thực hiện các nhóm dự án tiềm năng của các khu vực phát triển chủ yếu.

- Lựa chọn một số dự án để nghiên cứu sơ bộ trong giai đoạn quy hoạch đến năm 2025.

- Các nội dung chính của các dự án cần giới thiệu: tên dự án; yêu cầu của dự án; mục tiêu đầu tư; quy mô dự kiến; tổng vốn đầu tư dự kiến; địa điểm đầu tư...

Phần thứ 4

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN QUY HOẠCH

I. Giải pháp về huy động vốn đầu tư

- Các giải pháp huy động vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước
- Giải pháp huy động vốn đầu tư của xã hội
- Giải pháp huy động vốn đầu tư nước ngoài

II. Tăng cường cải thiện môi trường kinh doanh và đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh địa phương

III. Giải pháp đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

IV. Tập trung công tác giảm nghèo ở các vùng có tỷ lệ hộ nghèo cao

V. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả quản trị hành chính công

VI. Giải pháp mở rộng hợp tác liên kết phát triển, hội nhập quốc tế và mở rộng thị trường

VII. Tổ chức thực hiện quy hoạch

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

HỆ THỐNG CÁC BIỂU BẢNG, PHỤ LỤC KÈM THEO

- Phụ lục về hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội huyện Phù Cát giai đoạn 2006 - 2010 và giai đoạn 2011 - 2015 (các chỉ tiêu chủ yếu).
- Phụ lục về các chỉ tiêu kinh tế - xã hội huyện Phù Cát giai đoạn đến năm 2035.
- Phụ lục về các chương trình và dự án đầu tư, các dự án gọi vốn đầu tư.
- Phụ lục giải thích các từ ngữ, các từ ngữ viết tắt, các phương pháp tính toán.
- Các bảng biểu phụ lục khác minh họa cho các nội dung.

YÊU CẦU VỀ HỒ SƠ VÀ SẢN PHẨM CỦA DỰ ÁN QUY HOẠCH

- Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Phù Cát lập theo nội dung quy định.
- Các báo cáo chuyên đề, các phụ lục kèm theo.

- Hệ thống bản đồ: bao gồm bản đồ hành chính; bản đồ vị trí và mối liên hệ vùng; bản đồ hiện trạng và quy hoạch hệ thống kết cấu hạ tầng chủ yếu, hệ thống đô thị và các điểm dân cư; bản đồ tổ chức không gian lãnh thổ các hoạt động kinh tế - xã hội chủ yếu; bản đồ hiện trạng và quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện, với các bản đồ tỷ lệ 1/25.000 và 1/50.000.